

Số: 81/2024/QĐCNTTLH

Hồng Bàng, ngày 29 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị NTAN và anh TDH.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị NTAN.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 01 năm 2024 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị NTAN, sinh năm 1984; nơi cư trú: Số 22 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

Anh TDH, sinh năm 1983; nơi cư trú: Số 33/51 E, phường F, quận G, thành phố Hải Phòng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 01 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 12 tháng 01 năm 2024, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị NTAN và anh TDH kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng theo Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2011 quyển số 01/2011 ngày 27

tháng 01 năm 2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có với nhau 01 con chung. Đến năm 2023 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do bất đồng về tính cách, quan điểm sống. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị NTAN và anh TDH thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị NTAN và anh TDH có 01 con chung là H sinh ngày 11 tháng 11 năm 2011. Ly hôn, chị NTAN và anh TDH thỏa thuận, thống nhất để chị NTAN trực tiếp nuôi dưỡng con chung H cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị NTAN và anh TDH tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về tài sản chung: Chị NTAN và anh TDH không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- UBND phường B, quận C
- (ĐKKH ngày 27/01/2011);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, HCTP.

THẨM PHÁN

Lê Văn Mười